

HỢP TÁC BIÊN GIỚI GIỮA HAI TỈNH THANH HÓA (VIỆT NAM) VÀ HỦA PHĂN (LÀO) TỪ NĂM 1977 ĐẾN NAY

Lưu Thị Kim

Ban Tuyên giáo, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh Nghệ An

Ngày nhận bài 23/6/2020, ngày nhận đăng 9/9/2020

Tóm tắt: Bài viết phân tích mối quan hệ hợp tác trên lĩnh vực biên giới giữa tỉnh Thanh Hóa (Việt Nam) - Hủa Phăn (Lào) trên các phương diện cắm mốc biên giới, phối hợp trong xử lý xâm canh, xâm cư, quản lý qua lại biên giới, vấn đề bảo vệ đường biên giới và hệ thống mốc giới hai bên. Trên cơ sở đó, bài viết khẳng định những thành tựu, hạn chế và rút ra một số bài học trong công tác biên giới giữa hai tỉnh Thanh Hóa - Hủa Phăn từ năm 1977 đến nay.

Từ khóa: Quan hệ Hủa Phăn - Thanh Hóa; hợp tác biên giới; cắm mốc biên giới; xâm canh xâm cư.

1. Đặt vấn đề

Vấn đề biên giới, cắm mốc biên giới, xâm canh xâm cư là vấn đề phức tạp trong quan hệ của các quốc gia có chung đường biên giới. Những vấn đề này gắn bó mật thiết đến an ninh chính trị, kinh tế và chủ quyền quốc gia, nếu không giải quyết tốt sẽ gây bất ổn cho cả hai bên. Trong quan hệ Việt Nam - Lào, vấn đề biên giới được hai nước đặc biệt quan tâm vì liên quan đến chủ quyền quốc gia, là cơ sở pháp lý để đảm bảo vững chắc cho nền độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của mỗi nước. Trên cơ sở của mối quan hệ đặc biệt, Đảng và Nhà nước Việt Nam và Lào xác định đây là vấn đề được ưu tiên hàng đầu, là nhiệm vụ cơ bản chiến lược. Giải quyết vấn đề này trong quan hệ hai nước đòi hỏi tính thận trọng, chính xác, khách quan, khoa học, tổ chức thực hiện chặt chẽ, thống nhất.

Đường biên giới Việt Nam - Lào dài 2.067 km, trong đó đoạn Thanh Hóa - Hủa Phăn dài 192 km, đi qua 11 xã biên giới tỉnh Hủa Phăn, 13 xã biên giới tỉnh Thanh Hóa, với 19 mốc giới, 01 cửa khẩu chính, 5 đường tiểu ngạch, 7 đường mòn qua biên giới, đi qua 117 chòm bản, 6 đôn, 5 trạm kiểm soát biên phòng. Vùng biên Thanh Hóa - Hủa Phăn có cấu trúc địa hình phức tạp, gồm nhiều cộng đồng tộc người có lịch sử văn hoá phát triển lâu đời, có mối quan hệ và lợi ích kinh tế - xã hội gắn bó, có chung số phận phải chiến đấu chống ngoại xâm trong nhiều thời kỳ lịch sử. Với cấu trúc địa lý, lịch sử văn hóa phức tạp đó, đây được xem là một trong những địa bàn hết sức quan trọng trong quá trình xác định và giải quyết những vấn đề biên giới hai nước Việt Nam - Lào sau năm 1975. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi đề cập đến những thành tựu, hạn chế và một số bài học trong quan hệ hợp tác để giải quyết các vấn đề về biên giới Việt Nam - Lào đoạn Thanh Hóa - Hủa Phăn, qua đó góp phần sinh động tô thắm tình hữu nghị và mối quan hệ đặc biệt giữa hai dân tộc Việt - Lào.

2. Nội dung

2.1. Công tác cắm mốc biên giới

Cơ sở pháp lý quan trọng nhất cho công tác cắm mốc biên giới hai nước là Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia giữa nước CHXHCN Việt Nam và nước CHDCND Lào được ký vào ngày 18/7/1977; các văn bản chỉ đạo của hai Đảng, Chính phủ hai nước; các sơ đồ, lược đồ mang tính lịch sử liên quan. Quan điểm trong công tác cắm mốc giữa hai quốc gia trong các văn kiện này là giải quyết vấn đề biên giới hợp lý, hợp tình, chính xác, khách quan, khoa học. Công tác cắm mốc dựa trên nguyên tắc hoàn toàn bình đẳng, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau. Sau khi Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia ngày 18/7/1977 giữa nước CHDCND Lào và nước CHXHCN Việt Nam được ký kết, tỉnh Hòa Phăn và tỉnh Thanh Hóa đã cử đoàn đại biểu tham gia đàm phán để hoạch định tuyến biên giới, đề ra kế hoạch và thành lập các tiểu ban phân giới, cắm mốc giữa hai tỉnh. Từ ngày 26 đến ngày 28/12/1980, tại Thị xã Thanh Hóa, tiểu ban phân giới Hòa Phăn và Thanh Hóa họp phiên đầu tiên thống nhất một số vấn đề về vật liệu thi công, thống nhất thời gian triển khai công tác phân giới cắm mốc trên thực địa bắt đầu từ tháng 01/1981.

Sau gần 4 năm thực hiện công tác cắm mốc, từ ngày 23/01/1981 đến ngày 22/8/1984, hai tỉnh đã hoàn thành việc phân giới cắm mốc trên thực địa, đánh dấu đường biên giới giữa Lào và Việt Nam đoạn Thanh Hóa - Hòa Phăn chính thức được xác lập. Lộ trình cụ thể của công tác cắm mốc như sau:

Thời gian hoàn thành các mốc biên giới giữa Hòa Phăn - Thanh Hóa

Thời gian hoàn thành	Tên mốc
24/1/1981	H1
28/1/1981	H2
23/2/1981	H3
6/3/1981	H4
21/5/1982	H5
21/3/1981	H6
20/2/1982	H7
01/5/1984	H8
24/1/1981	I1
18/5/1981	G3
14/5/1981	G4
20/5/1981	G5
24/5/1981	G6
30/5/1981	G7
12/3/1984	G8
31/5/1981	G9
17/8/1984	G10
20/8/1984	G11
22/8/1984	G12

Nguồn: *Tài liệu lưu trữ tại UBND tỉnh Thanh Hóa, 1985.*

Bên cạnh những thuận lợi, trong quá trình phân định cắm mốc biên giới có lúc, có nơi vẫn còn một số bất đồng quan điểm trên thực địa, nhất là tại các điểm mốc G8, H8. Tuy nhiên, nhờ bám sát chủ trương quan điểm chỉ đạo của hai Đảng, hai Nhà nước, tiểu

ban cấm mốc hai tỉnh trên cơ sở giữ vững nguyên tắc về chủ quyền lãnh thổ đã mềm dẻo, linh hoạt, tôn trọng và tin tưởng nhau, luôn giữ thái độ đúng đắn, nắm vững pháp lý kiên trì thuyết phục, trao đổi cùng nhau, khảo sát thực địa và làm đúng các văn bản đã được hai Chính phủ thỏa thuận ký kết.

Với 19 mốc biên giới đã cắm trên thực địa, đường biên giới chính thức giữa hai nước đã chính thức được xác lập. Đây là dấu mốc có ý nghĩa lịch sử quan trọng trong quan hệ đặc biệt Lào - Việt Nam nói chung và quan hệ Thanh Hóa - Hòa Phấn nói riêng. Từ một vùng biên trải qua một thời kỳ lịch sử lâu dài mang tính quy ước tự nhiên, có sự chông lán và sự qua lại phức tạp giữa các tộc người, sự hình thành các mốc biên giới kiên cố trên thực địa một mặt phản ánh tính chính thống của hai quốc gia độc lập có chủ quyền, đồng thời đáp ứng nguyện vọng của quân dân các dân tộc vùng biên hai tỉnh Hòa Phấn, Thanh Hóa. Những thành tựu trong công tác biên giới giữa hai tỉnh, hai nước đạt được trong giai đoạn này là kết quả của quá trình đàm phán dựa trên nhiều yếu tố, như lịch sử, thực địa và sự hiểu biết lẫn nhau... đồng thời, thể hiện chủ trương, quan điểm, chính sách đúng đắn của hai Đảng, hai Nhà nước và sự mềm dẻo, linh hoạt không cứng nhắc trong xử lý vấn đề của những người làm công tác biên giới. Sự kiện hoàn thành việc xác định và cắm mốc biên giới giữa hai tỉnh không chỉ là nền tảng vững chắc và có tác dụng tích cực về nhiều mặt trong quan hệ đặc biệt Thanh Hóa - Hòa Phấn, mà còn góp phần tô thắm thêm tình hữu nghị đặc biệt giữa hai dân tộc Việt - Lào.

Sau khi hoàn thành việc phân giới cắm mốc trên toàn tuyến biên giới, ngày 01/3/1990, hai nước tiến hành ký kết Hiệp định quy chế biên giới quốc gia. Đây là hiệp định tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc quản lý biên giới, xây dựng biên giới hữu nghị lâu dài giữa hai nước, góp phần bảo vệ an ninh biên giới, tăng cường đoàn kết và tạo thuận lợi cho việc làm ăn sinh sống của nhân dân hai bên biên giới. Thi hành hiệp định đó, hàng năm hai bên có các cuộc họp về biên giới giữa hai nước với sự có mặt của các bộ, ngành có liên quan và các tỉnh biên giới của hai nước để kiểm điểm việc thi hành Hiệp định về quy chế biên giới.

Triển khai hiệp định này, lãnh đạo đảng, chính quyền Hòa Phấn và Thanh Hóa đã chỉ đạo ủy ban nhân dân các huyện biên giới và Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng tăng cường quan hệ hợp tác, nhất là các đồn biên phòng, chính quyền các xã biên giới đổi diện, tổ chức thực hiện hiệp định quy chế biên giới, góp phần xây dựng biên giới hữu nghị, đoàn kết. Từ đó, hợp tác biên giới hai bên trên nhiều cấp được thắt chặt với nhiều hình thức như gặp mặt trao đổi, nắm bắt tình hình, thống nhất các biện pháp giải quyết các vấn đề mới nảy sinh, bàn bạc thực hiện các hiệp định về biên phòng, biên giới, hải quan, thương nghiệp, các vấn đề di cư tự do, kết hôn không giá thú giữa hai tỉnh.

2.2. Công tác phối hợp trong xử lý xâm canh, xâm cư

Mặc dù năm 1984 hai tỉnh đã hoàn thành công tác cắm mốc trên thực địa, nhưng nhân dân vùng biên vẫn còn quen với tập tục cũ, chưa thực sự tuân thủ nguyên tắc của quốc giới nên vẫn còn tình trạng xâm canh, xâm cư. Từ năm 1989 đến năm 1991, người dân Hòa Phấn phát rẫy canh tác đã xâm canh sang Thanh Hóa 6 điểm với tổng diện tích 41 ha. Cuối năm 1991, có 24 hộ dân thuộc bản Chòm Cản, xã Phôn Xay, huyện Sầm Sơn phát rẫy sang đất thuộc xã Yên Khương huyện Lang Chánh với diện tích khoảng 20 ha. Cũng trong giai đoạn này, người dân Thanh Hóa làm rẫy đã xâm canh sang địa phận Hòa Phấn ở một số điểm như: Khu vực Chòm Bóng, xã Mường Chanh, phát rẫy xâm canh với

diện tích 2 ha; khu vực Chòm Cánh Pùn, phát rẫy xâm canh với diện tích gần 10 ha; khu vực Pù Hú, xã Pù Nhi, xã Nậm Ngà phát rẫy xâm canh khoảng 3 ha; khu vực sát mốc G9 thuộc xã Pù Nhi, người dân bản Khâm Nàng phát rẫy sang 1 điểm với diện tích 4 ha; khu vực gần mốc H6 thuộc xã Bá Mọt, người dân bản Cấn xã Phôn Xay phát rẫy sang 1 điểm với 4 ha (Ban biên giới tỉnh Thanh Hóa, 1995).

Trước tình hình vi phạm đường biên giới và đất đai của người dân hai bên, Chính quyền hai tỉnh đã cùng phối hợp, bàn bạc cùng thống nhất giải quyết trên tinh thần kiên trì giáo dục thuyết phục theo quan điểm *Hiệp định quy chế biên giới Việt nam - Lào (1990)*, theo tinh thần Nghị quyết hai Bộ Chính trị của hai Đảng, cũng như các hiệp định hợp tác kinh tế - văn hóa giữa Thanh Hóa - Hòa Phăn. Thông qua các cuộc hội nghị giao ban hai tỉnh định kỳ theo quy định 1 lần/tháng để nắm tình hình và thống nhất quan điểm, 3 tháng/1 lần giao ban giữa các xã, đồn biên phòng và giữa các xã hai bên biên giới Lào - Việt Nam (trừ trường hợp đột xuất) để giải quyết một số vụ việc trong phạm vi địa phương hai bên được giải quyết. Nếu hội nghị định kỳ không giải quyết được dứt điểm thì Ban biên giới hai bên thông báo cho nhau đề nghị cùng song phương đi kiểm tra, căn cứ vào thực tế, làm biên bản giải quyết tại thực địa. Đối với những khu vực thâm canh kéo dài như khu vực 20 ha ở Yên Khương, Lang Chánh mà người dân bản Cấn, xã Phôn Xay, huyện Sầm Sơn phát rẫy sang thì hai bên phối hợp, dùng nhiều hình thức, nhiều biện pháp với phương châm là phải kiên trì, không nóng vội, cứng nhắc, giải quyết phải lấy thuyết phục giáo dục là chính, cùng nhau phối hợp giải quyết liên tục trong vòng 3 năm (1992-1994) mới dứt điểm.

Tính đến hết quý 1/1994, các điểm tranh chấp xâm canh, xâm cư trên toàn tuyến 192 km đường biên giới Hòa Phăn và Thanh Hóa quản lý chung cơ bản được giải quyết. 34 ha khu vực mốc H6 mà người dân Hòa Phăn phát rẫy xâm canh từ năm 1991 đã được hai bên thống nhất cho đồn biên phòng 505 Bá Mọt trồng cây công nghiệp để làm ranh giới đường biên. Đây là kết quả của quá trình phát hiện kịp thời, phối hợp giải quyết của nhiều cấp: đồn, xã, huyện, tỉnh của hai bên thông qua nhiều hình thức khác nhau trên tinh thần tư tưởng chỉ đạo của Đảng, chính quyền tỉnh Hòa Phăn và tỉnh Thanh Hóa đối với công tác biên giới. Việc giải quyết hài hòa vấn đề này trong bối cảnh cư dân vùng biên đã có tập quán và địa bàn canh tác lâu đời chứng tỏ những nỗ lực của các cấp chính quyền hai tỉnh trên tinh thần giữ vững về nguyên tắc, mềm dẻo, linh hoạt về biện pháp. Kết quả của quá trình phối hợp xử lý xâm canh xâm cư một mặt nhằm tăng cường đảm bảo an ninh biên giới, mặt khác góp phần khẳng định chủ quyền lãnh thổ của hai quốc gia.

2.3. Vấn đề quản lý qua lại biên giới

Một trong những vấn đề phức tạp trong công tác biên giới giữa hai tỉnh là vấn đề di cư trái phép. Xuất phát từ quan hệ dân tộc, thân tộc đã có từ lâu đời của nhân dân hai bên biên giới, nhu cầu qua lại để thăm viếng, tham dự lễ tết lẫn nhau rất lớn. Hơn nữa, nhu cầu trao đổi hàng hóa để phục vụ đời sống nhân dân hai bên ngày càng nhiều. Vì vậy, số lượt người qua lại qua cửa khẩu ngày càng tăng. Nếu trong giai đoạn 2006-2010, số lượt người qua lại cửa khẩu là 116.191 thì bước sang giai đoạn 2011-2015, số lượt người qua cửa khẩu của hai tỉnh đã lên tới 163.854, tăng 41,02 %.

Bên cạnh những người qua lại biên giới hợp pháp, số lượng người qua lại biên giới bất hợp pháp, đặc biệt là những người kết hôn không giá thú xuyên biên giới ngày

càng tăng. Điển hình là 12 hộ đồng bào H'Mông của bản Pù Ngưu, xã Tam Chung huyện Quan Hóa di cư bất hợp pháp sang cư trú tại bản Pa Khôm Pét, xã Huội Hiềng, huyện Xiềng Kho (Hủa Phăn). Đây là một thực tế vướng mắc từ lâu mà hai tỉnh rất quyết tâm giải quyết. Trong giai đoạn 1986-2017, số người Hủa Phăn kết hôn không giá thú di cư bất hợp pháp sang Thanh Hóa là 71; số người Thanh Hóa kết hôn không giá thú sang Hủa Phăn là 198. Đến năm 2016 có 327 trường hợp công dân người Thanh Hóa kết hôn không giá thú với người Lào (20 nam, 307 nữ), trong đó kết hôn không giá thú với người Lào ở tỉnh Hủa Phăn là 262 trường hợp (Sở Ngoại vụ tỉnh Hủa Phăn, 2018).

Quan điểm của hai bên là tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân hai nước qua lại, nhưng tăng cường quản lý chặt chẽ về thủ tục, giấy phép, địa bàn, thời gian đi đến, kịp thời nhắc nhở, giáo dục những trường hợp thực hiện không nghiêm túc. Chính quyền hai tỉnh đã giao cho huyện Quan Hóa và Xiềng Kho phối hợp nắm thực trạng đời sống và nguyện vọng của họ để hai tỉnh có cơ sở giải quyết. Đã có nhiều cuộc gặp để bàn bạc và đi thực tế để thuyết phục vận động, tuyên truyền giáo dục, tổ chức đưa các hộ người H'Mông về lại quê hương, nhưng đây là vấn đề khó khăn vì người dân vẫn bảo vệ quan điểm là ở lại địa bàn hiện tại.

Trên tinh thần Thỏa thuận về giải quyết vấn đề di cư tự do và kết hôn không giá thú của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào được ký kết vào ngày 8/7/2013 tại Thành phố Vinh, tỉnh Thanh Hóa đã phối hợp với tỉnh Hủa Phăn tiến hành khảo sát thu thập thông tin, thống kê, phân loại, xác minh song phương người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới Thanh Hóa - Hủa Phăn. Trên cơ sở kết quả khảo sát phối hợp hai bên, ngày 20/11/2018, tại Thành phố Thanh Hóa, hai tỉnh Hủa Phăn và Thanh Hóa đã cùng phối hợp tổ chức hội nghị đi đến thống nhất danh sách song phương người di cư tự do và kết hôn không giá thú vùng biên giới hai tỉnh và cùng thống nhất theo nguyện vọng của người dân di cư tự do và kết hôn không giá thú là: ổn định cuộc sống và nhập quốc tịch tại nước sở tại nơi họ đang cư trú và sinh sống. Sau sự kiện này, đồng bào di cư bất hợp pháp trên địa bàn Thanh Hóa - Hủa Phăn đều đã được nhập quốc tịch, có nơi ở, có nghề nghiệp ổn định, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật của bản, huyện họ đang cư trú sinh sống.

2.4. Vấn đề bảo vệ đường biên giới và hệ thống cột mốc

Để duy trì tốt hơn nữa mối quan hệ cũng như công tác phối hợp quản lý, bảo vệ biên giới, hoạt động phối hợp tôn tạo, bảo vệ đường biên được các đơn biên phòng, bộ chỉ huy quân sự hai tỉnh, các lực lượng bảo vệ biên giới hai tỉnh và dân quân các xã, bản, giáp biên phối hợp tổ chức thường xuyên, định kỳ và đột xuất. Riêng trong giai đoạn 2001-2005, hai bên đã phối hợp tu sửa 11 cột mốc quốc giới; giai đoạn 2006-2010, hai tỉnh phối hợp kiểm tra, bảo dưỡng 7 cột mốc quốc giới, cùng nhau xác định được 51 vị trí/55 cột mốc, xây dựng xong 42 cột mốc/38 vị trí, trong đó có 2 vị trí mốc đôi, 1 mốc ba, hoàn thành 3 cột lớn hai cửa khẩu Na Mèo - Nậm Xôi và Tén Tăn - Xôm Văng. Giai đoạn 2011 - 2015, hai bên đã phối hợp hoàn thành kế hoạch tăng dày và tôn tạo hệ thống quốc giới Lào - Việt Nam khu vực biên giới Thanh Hóa - Hủa Phăn với 88 vị trí/92 cột mốc và 9 vị trí/13 cọc dấu, hoàn chỉnh toàn bộ hồ sơ pháp lý của các cột mốc và cọc dấu theo đúng kế hoạch đề ra.

Công tác phối hợp tuần tra, kiểm tra thực địa đường biên, mốc giới được hai

tỉnh Thanh Hóa - Hòa Phăn tổ chức một cách thường xuyên; hai bên phối hợp triển khai có hiệu quả công tác tăng dày tôn tạo hệ thống mốc quốc giới. Mỗi tháng, các đơn vị biên phòng có một lần tổ chức tuần tra vũ trang; hàng quý, hoặc hai quý một lần kết hợp với địa phương tuần tra đoạn biên giới mình phụ trách. Cơ quan biên giới hai tỉnh mỗi năm ít nhất hai lần tổ chức song phương đi kiểm tra thực địa đường biên và mốc quốc giới. Về việc bảo quản mốc, Hòa Phăn và Thanh Hóa đã thống nhất cùng nhau tham gia bảo quản chung theo điều 3 của Hiệp định quy chế biên giới ngày 01/3/1990. Khi một bên phát hiện có những dấu hiệu khác thường như mốc bị mất, bị hỏng hoặc có nguy cơ bị hỏng thì thông báo ngay cho tỉnh bên kia biết kịp thời để cùng nhau thống nhất phương pháp khắc phục, sửa chữa. Từ năm 1990 đến năm 2011, hai tỉnh phối hợp triển khai khảo sát được 68 vị trí/72 mốc (78,2%), xây dựng 45 vị trí/49 mốc (55,7%). Hiện nay, đội cắm mốc xây dựng 11 mốc, gồm: mốc 343, 344, 348, 342, 351, 352, 353, 354, 355, 295, 311. Tháng 7/2011, hai tỉnh phối hợp và tổ chức thành công Lễ khánh thành mốc đại 327 tại cửa khẩu quốc tế Na Mèo - Nậm Xôi (Tỉnh ủy Thanh Hóa, 2011). Đến năm 2019, hai bên đã phối hợp thực hiện tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào khu vực biên giới giữa hai tỉnh Thanh Hóa - Hòa Phăn với 88 vị trí/92 cột mốc và 9 vị trí/13 cọc dấu.

2.5. Công tác chống buôn lậu, phòng chống các tệ nạn xã hội được hai tỉnh quan tâm phối hợp có hiệu quả. Trước tình trạng ngày càng nhiều đối tượng trong khu vực biên giới và ở địa bàn nội địa mốc nối với các đối tượng ngoại biên hình thành các đường dây mua bán, vận chuyển ma túy, vũ khí từ Lào vào Thanh Hóa để tiêu thụ, tỉnh Thanh Hóa đã phối hợp với tỉnh Hòa Phăn thường xuyên chỉ đạo lực lượng công an, biên phòng đấu tranh triệt phá nhiều đường dây, tụ điểm sản xuất, mua bán, vận chuyển ma túy với số lượng lớn, đặc biệt là thực hiện thành công chuyên án 234Lv (A7) (năm 2014), bắt 5 đối tượng người Lào, thu 27 bánh heroin, 1.250 viên ma túy tổng hợp, 2 khẩu súng kíp, 20 kíp nổ, 9.800 USD, 43.571.000 kíp Lào và nhiều tang vật khác (Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa, 2014). Riêng năm 2016, hai tỉnh đã phối hợp điều tra xử lý 34 vụ án, 40 đối tượng buôn bán, vận chuyển các chất ma túy; phát hiện và triệt phá 18 ha cây thuốc phiện trồng ở khu vực giáp biên; giai đoạn 2011 - 2015, hai tỉnh đã phối hợp triển khai 31 nghiệp vụ, 08 chuyên án, phát hiện bắt giữ 32 đối tượng, thu 141,15 kg heroin, 38,82 kg thuốc phiện, 85.685 viên ma túy tổng hợp... thu giữ 59.000 USD, 29.000 bạc Thái (Sở Ngoại vụ tỉnh Thanh Hóa, 2016).

3. Kết luận

Có thể thấy, từ năm 1977 đến nay, hợp tác giải quyết các vấn đề về biên giới giữa hai tỉnh Thanh Hóa (Việt Nam) và Hòa Phăn (Lào) đã đạt được những thành tựu quan trọng. Hệ thống mốc biên giới với 19 cột mốc đã được cắm sau một quá trình đàm phán và cắm mốc trên thực địa kéo dài 4 năm (1980 - 1984); được tôn tạo hàng năm. Công tác đảm bảo an ninh biên giới, chống xâm canh xâm cư, qua lại bất hợp pháp vùng biên giới... đã được giải quyết cơ bản trên tinh thần tôn trọng chủ quyền quốc gia nhưng đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cư dân vùng biên.

Bên cạnh đó, trong quá trình giải quyết các vấn đề này, hai bên gặp không ít khó khăn do dân cư vùng biên hầu hết là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức và hiểu biết về pháp luật hạn chế, những vấn đề lịch sử để lại, quan hệ dòng tộc, họ hàng từ lâu

giữa dân cư dọc hai biên giới, địa hình biên giới lại chủ yếu là đồi núi cách trở, đường giao thông hạn chế...

Điểm mấu chốt trong việc giải quyết tốt các vấn đề biên giới giữa hai tỉnh Thanh Hóa - Hòa Phấn là sự chỉ đạo của hai Đảng và hai Chính phủ cùng chung ý chí, sự nhiệt tình trách nhiệm của các cơ quan, chính quyền các cấp, của những người làm công tác biên giới. Bài học bám sát chủ trương quan điểm chỉ đạo, giữ vững nguyên tắc của hai Đảng, hai Nhà nước, nhưng mềm dẻo, linh hoạt, không cứng nhắc trong xử lý vấn đề biên giới; luôn trao đổi cùng nhau và đi thực địa, không ngồi một chỗ để phán xét... là bài học cốt lõi trong giải quyết vấn đề biên giới ở các địa phương. Thành quả trong giải quyết các vấn đề biên giới đã và sẽ có tác động tích cực quá trình phát triển kinh tế xã hội, ổn định an ninh chính trị, tạo được đời sống ổn định cho nhân dân hai bên đường biên, góp phần phát triển tình hữu nghị đặc biệt giữa nhân dân hai nước nói chung và hai tỉnh Hòa Phấn - Thanh Hóa nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban biên giới tỉnh Thanh Hóa (1995). *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện quy chế biên giới Việt Nam - Lào của tỉnh Thanh Hóa 1990 - 1995*.
- Minh Hiếu (2018). Xây dựng đường biên giới Thanh Hóa - Hòa Phấn hòa bình, hữu nghị và phát triển. <http://baothanhhoa.vn/thoi-su/xay-dung-duong-bien-gioi-thanh-hoa-hua-phan-hoa-binh-huu-nghi-va-phan-trien> (truy cập 18/4/2020).
- Tỉnh ủy Thanh Hóa (2011). *Báo cáo số 47 - BC/TU, về tình hình quan hệ hợp tác Thanh Hóa - Hòa Phấn năm 2011*.
- Tỉnh ủy Thanh Hóa (2016). *Báo cáo số 102 - BC/TU, về tình hình hợp tác giữa tỉnh Thanh Hóa với các tỉnh của Nước CHDCND Lào năm 2016*.
- Sở Ngoại vụ tỉnh Hòa Phấn (2018). *Bản thống kê danh sách người kết hôn không giá thú trong vùng biên giới Lào - Việt Nam, Thanh Hóa - Hòa Phấn*.
- Ủy ban chính quyền tỉnh Hòa Phấn - Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa. *Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Thỏa thuận hợp tác kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2014 giữa hai tỉnh Thanh Hóa - Hòa Phấn*. Tài liệu tại Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa.
- UBND tỉnh Thanh Hóa (1985). *Báo cáo tổng kết công tác biên giới tỉnh Thanh Hóa từ năm 1976 đến năm 1984*.
- Bản thỏa thuận hợp tác kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh giữa tỉnh Hòa Phấn, nước CHDCND Lào và tỉnh Thanh Hóa, nước CHXHCN Việt Nam giai đoạn 2016- 2020*. Lưu tại Phòng biên giới, Sở Ngoại vụ Thanh Hóa.

SUMMARY

CROSS-BORDER COOPERATION BETWEEN THANH HOA PROVINCE (VIETNAM) AND HUAPHANH PROVINCE (LAO PDR) FROM 1977 TO THE PRESENT

This paper analyzes the cooperation relationship between Thanh Hoa (Vietnam) and Huaphanh (Lao PDR) Provinces on the aspects of cross-border cooperation through issues on planting border markers, coordination in the handling of invasion, cross-border management, border protection, and bilateral boundary system. Based on this, the paper confirms achievements, limits, and lessons with regard to boundary affairs between Thanh Hoa and Huaphanh Provinces from 1977 to the present.

Keywords: Huaphanh - Thanh Hoa relationship; border cooperation; planting border markers; migration.